

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁT TIÊN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 13/5/2021

V/v tranh chấp “Yêu cầu hủy kết  
hôn trái pháp luật”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mỹ; Bà Nguyễn Thị Thùy

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hiền.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên  
tòa:* Ông Phan Văn Sinh - kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm  
Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng  
02 năm 2021 về tranh chấp “*Hủy kết hôn trái pháp luật, nuôi con chung*”, theo Quyết  
định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021  
giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông L V C – Sinh năm 1985.

*Địa chỉ:* Tổ dân phố, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Bà C T D – Sinh năm 1992.

*Hộ khẩu thường trú:* tổ dân phố, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

*Chỗ ở hiện nay:* Thôn A, xã MĐ, huyện ĐạTẻh, tỉnh Lâm Đồng.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông P V C, chức vụ: Phó chủ tịch ủy ban nhân dân  
thị trấn Cát Tiên.

(Nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xét xử  
vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 11 năm 2020, bản tự khai và lời khai trong  
quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông L V C trình bày:

Về hôn nhân: Ông L V C kết hôn với bà C T D tại ủy ban nhân dân xã Phù Mỹ,  
huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng nay là ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, huyện Cát  
Tiên, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận  
thời gian gần đây gia đình không hạnh phúc, bà D bỏ về mẹ đẻ sống cho đến nay vợ  
chồng không sống chung với nhau mà chấm dứt quan hệ tình cảm, do khi kết hôn với  
bà D vào năm 2008 khi đó bà D mới 16 tuổi 09 tháng chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn  
nên gia đình có kê khai tuổi của bà D từ sinh năm 1992 thành sinh năm 1990 mới đủ  
tuổi đăng ký kết hôn. Việc khai tăng tuổi trong hồ sơ từ năm 1992 thành sinh năm 1990

cơ quan đăng ký kết hôn không biết. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật với bà C T D.

Ý kiến trình bày của bà C T D: Bà và ông C kết hôn với nhau là trên cơ sở tự nguyện khi đăng ký kết hôn do chưa đủ tuổi đăng ký nên gia đình hai bên có kê khai tăng tuổi của bà từ sinh năm 1992 thành sinh năm 1990 đủ tuổi được đăng ký kết, thời điểm đăng ký kết hôn tôi mới 16 tuổi 9 tháng 16 ngày. Việc kê khai tuổi tăng so thực tế cơ quan đăng ký kết hôn không biết, quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau này do phát sinh mâu thuẫn nên cả hai không còn sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, ông C đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật thì bà đồng ý vì thời điểm đăng ký kết hôn do không am hiểu pháp luật nên đã kê khai tăng tuổi so với thực tế.

Về con chung: Ông C và bà D đều xác nhận vợ chồng có một người con chung L T V, sinh ngày 15/11/2009, ông C xin được nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà C T D thống nhất đồng ý giao con chung cho ông C nuôi dưỡng, về cấp dưỡng bà thống nhất cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng.

Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Ông C và bà D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, đúng quy định nhưng do việc kê khai tuổi từ 1992 thành 1990 cao hơn so với tuổi thực tế, căn cứ vào giấy khai sinh, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bà C T D, sinh ngày 14/02/1992 và giấy chứng nhận kết hôn số 37/2008 của ủy ban nhân dân xã Phù Mỹ nay là ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên là trái pháp luật, ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên thống nhất đề Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên hủy giấy đăng ký kết hôn số 37/2008.

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa, về nội dung các đương sự giữ nguyên yêu cầu.

Ý kiến phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm hội đồng xét xử đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Công đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, 36, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 9, Điều 15, 16, 17 luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 11, 12, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 và 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017; Về quan hệ hôn nhân: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông L V C và bà C T D.

Về con chung: Giao con chung L TVũ, sinh ngày 15/11/2009 cho ông Lê Văn Công trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng bà Cao Thị Dung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không phải xem xét; Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (hủy kết hôn trái pháp luật, tranh chấp về nuôi con) bị đơn bà Cao Thị Dung có hộ khẩu thường trú tổ dân phố 13, thị trấn Cát Tiên, Lâm Đồng, nơi đăng ký kết hôn là ủy ban nhân dân xã Phù Mỹ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn ông Lê Văn Công, bị đơn bà Cao Thị Dung và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa căn cứ Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Về hôn nhân: Xét đơn yêu cầu hủy kết hôn của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy: Ông Lê Văn Công và bà Cao Thị Dung kết hôn tự nguyện, ông Công và bà Dung kết hôn ngày 01/12/2008 tại ủy ban nhân dân xã Phù Mỹ, huyện Cát Tiên nay là ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào văn bản của UBND thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên là nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn giữa ông Công và bà Dung tại giấy chứng nhận kết hôn số 37/2008 ngày 01/12/2008, họ và tên chồng Lê Văn Công; sinh ngày 01/01/1985; họ và tên vợ Cao Thị Dung, sinh ngày 14/02/1990

Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ ông Công cung cấp cho Tòa án giấy khai sinh, chứng minh nhân dân, hộ khẩu, văn bản của ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định bà Dung tên đầy đủ là Cao Thị Dung, sinh ngày 14/02/1992. Vì vậy thời điểm đăng ký kết hôn ngày 01/12/2008 thì bà Dung mới 16 tuổi 9 tháng 16 ngày chưa đủ tuổi kết hôn thuộc trường hợp kết hôn trái pháp luật vi phạm điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2000 quá trình chung sống giữa ông Công và bà Dung xảy ra nhiều mâu thuẫn nên cần hủy đăng ký kết hôn số 37 ngày 01/12/2008 của UBND xã Phù Mỹ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng nay là Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng theo điều 9, điều 15 điều 16, điều 17 luật hôn nhân và gia đình năm 2000 là phù hợp.

[4] Về con chung: Ông Công và bà Dung có 01 người con chung Lê Tuấn Vũ, sinh ngày 15/11/2009, ông Công là người đang trực tiếp nuôi con, bà Dung đồng ý giao con cho ông Công nuôi dưỡng, ý kiến của cháu Lê Tuấn Vũ xin được ở với bố đây là sự tự nguyện. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận nhận giao con chung Lê Tuấn Vũ, sinh ngày 15/11/2009 cho ông Lê Văn Công nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Ông Công và bà Dung thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận buộc bà Cao Thị Dung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét

[6] Về Nợ chung: Không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Ông Lê Văn Công là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật; bà Cao Thị Dung phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 150, 227, 228 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, Điều 15, Điều 16, Điều 17 luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Điều 11, 12, 81, 82, 83, luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn Công hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Lê Văn Công và bà Cao Thị Dung; hủy giấy chứng nhận kết hôn số 37/2008 ngày 01/12/2008 của Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Về con chung: Giao con chung Lê Tuấn Vũ, sinh ngày 15/11/2009 cho ông Lê Văn Công trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà Cao Thị Dung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Ông Lê Văn Công phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011645 ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Bà Cao Thị Dung phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Cát Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thanh Thúy**